

Số: 217/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Nam, ngày 09 tháng 08 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 272/2022/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thanh H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn CT, xã LM, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn CT, xã LM, huyện LN, tỉnh BG

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1968

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970

- Chị Vũ Thị C, sinh năm 19289

Cùng địa chỉ: Thôn CT, xã LM, huyện LN, tỉnh BG

- Anh Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn M, xã LM, huyện LN, tỉnh BG

- Anh Vũ Sơn H1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn CH, xã LM, huyện LN, tỉnh BG.

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Trung An, xã LM, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Phố S, xã PS, huyện LN, tỉnh BG.

- Chị Vũ Thị T2, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã ĐP, huyện YD, tỉnh BG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01

tháng 08 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thanh H và anh Phạm Văn M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Con chung: Chị Đỗ Thanh H và anh Phạm Văn M thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi con chung là Phạm Phương Chi, sinh ngày 05/01/2014, hàng tháng anh M cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/08/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau ly hôn anh M được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này của mình.

2.2 Tài sản: Chị Đỗ Thanh H và anh Phạm Văn M thỏa thuận như sau:

- Chị Đỗ Thanh H được quyền sử dụng diện tích đất 100m² đã được UBND huyện Lục Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 135098 ngày 18/04/2005 mang tên ông Phạm Văn M, sinh năm 1985, số CMND 122137432 và bà Đỗ Thanh H, sinh năm 1992 số CMND 121982378, địa chỉ: Thôn CT, xã LM, huyện LN, tỉnh BG ngày 08/06/2018 theo hợp đồng tặng cho số 112/HĐTA được UBND xã LM chứng thực ngày 24/05/2018 và được quyền sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền trên đất và được quyền sở hữu sổ góp vốn số TD 0527351 mang tên Đỗ Thanh H tại Quỹ tín dụng nhân dân LM.

- Chị H trích chia trả cho anh Phạm Văn M số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Thời hạn trả tiền:

Lần 01: Ngày 31/08/2022 số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng),

Lần 02: Ngày 31/10/2022 trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Trong trường hợp chị H vi phạm một lần trả thì anh M có quyền yêu cầu thi hành toàn bộ số tiền chị H phải trích chia.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Đình chỉ yêu cầu giải quyết công nợ giữa chị Đỗ Thanh H và ông Đỗ Văn T, bà Nguyễn Thị L, chị Vũ Thị C, anh Nguyễn Hồng T1, anh Vũ Sơn H1, ông Nguyễn Văn Q, anh Đỗ Văn N, chị Vũ Thị T2. Các đương sự có quyền khởi kiện

bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

2.4 Về án phí: Chị Đỗ Thanh H và anh Phạm Văn M không phải chịu án phí chia tài sản.

Chị Đỗ Thanh H nhận chịu cả án phí 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 15.750.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013810 ngày 01/06/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị H số tiền 15.600.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS H. Lục Nam;
- Chi cục THADS H. Lục Nam;
- Dương sự;
- UBND xã LM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Công Định